TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2024/DS-PT
Ngày: 29-01-2024
V/v: Tranh chấp "hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Văn Tâm.

Các Thẩm phán: ông Đỗ Văn Thinh; ông Nguyễn Văn Nam.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: bà Huỳnh Thị Mộng Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 542/2023/TLPT-DS ngày 16 tháng 11 năm 2023, về tranh chấp "hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 145/2023/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 516/2023/QĐ-PT ngày 05 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Thành D (5 Bạn), sinh năm 1968; địa chỉ: Số D, hẻm C, đường Đ, khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: anh Trần Minh T, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh *(theo Văn bản ủy quyền ngày 08-6-2023)*; có mặt.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ F, ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: anh Lê Anh Q, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (*theo Văn bản ủy quyền ngày 23-10-2023);* có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Lê Thị Kim M, sinh năm 1969; địa chỉ: Số G, khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

4. Người kháng cáo: anh Nguyễn Thanh T1 – bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 08-6-2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông D có cho anh T1 vay tiền nhiều lần, cụ thể như sau: Giấy mượn tiền ngày 09-11-2016 số tiền 150.000.000 đồng; Giấy mượn tiền ngày 03-12-2019 số tiền 300.000.000 đồng; Giấy vay (mượn) tiền ngày 26-02-2020 số tiền 250.000.000 đồng. Tổng cộng anh T1 nợ ông D số tiền 700.000.000 đồng. Tất cả các giấy nợ do anh T1 viết vào mẫu có sẵn và ký tên, ghi họ tên. Khoản vay ngày 03-12-2019 thời hạn trả là 10-12-2019; khoản vay ngày 26-02-2020 không thỏa thuận thời hạn trả nhưng có nói miệng là khoảng 01 – 02 tháng sau sẽ trả. Khoản vay ngày 09-11-2016 cũng không ghi thời hạn trả trong giấy nợ nhưng anh T1 có nói miệng mượn đỡ vài tháng sẽ trả. Tất cả các khoản vay đều thỏa thuận lãi suất 3%/tháng. Nhưng anh T1 chưa trả khoản tiền lãi nào, không nhớ ngày nào anh T1 có trả được số tiền 200.000.000 đồng của khoản vay ngày 03-12-2019, còn nợ lại số tiền 500.000.000 đồng.

Nay ông D yêu cầu anh T1 trả số tiền 500.000.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi.

- Bị đơn anh Nguyễn Thanh T1 trình bày:

Anh không quen biết ông D (5 bạn), anh không có mượn tiền của ông D, anh thừa nhận các chữ ký, chữ viết trong giấy mượn tiền ngày 09-11-2016, giấy mượn tiền ngày 03-12-2019, giấy vay (mượn) tiền ngày 26-02-2020 là chữ ký và chữ viết họ tên của anh, số tiền trong các giấy nợ trên là do anh mượn tiền của bà M, anh trả góp cho bà M gần hết số nợ trên, việc trả nợ cho bà M không có giấy tờ. Do đó, anh không đồng ý trả cho ông D.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Kim M trình bày:

Bà và ông Lê Thành D (Năm B) là anh em ruột với nhau. Giữa ông D và anh T1 có giao dịch vay mượn tiền, bà là người trung gian giới thiệu cho anh T1 vay tiền của ông D. Khoảng tháng 12-2019, bà có thay mặt ông D nhận của anh T1 số tiền 200.000.000 đồng do anh T1 trả cho ông D. Ngoài ra, bà không nhận bất cứ khoản tiền nào anh T1 trả cho ông D nữa. Hiện nay anh T1 còn nợ ông D là 500.000.000 đồng, số tiền này không liên quan gì đến bà.

** Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 145/2023/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu đã quyết định;*

Căn cứ vào các điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự; Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14...

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thành D đối với anh Nguyễn Thanh T1 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc anh Nguyễn Thanh T1 có nghĩa vụ trả cho ông Lê Thành D số tiền 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng.

- Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 23-10-2023, anh Nguyễn Thanh T1 kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử không chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa phúc thẩm: anh T (đại diện cho ông D) giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

* Phần tranh luận: anh T và ông D đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 308 của của Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của bị đơn; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến Đại diện Viện Kiểm sát, xét kháng cáo của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: anh T1 kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, phù hợp tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Q (đại diện bị đơn) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: ông D khởi kiện anh T1 yêu cầu trả số tiền vốn vay 500.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bị đơn anh T1 xác định không vay nợ ông D nên không đồng ý trả.

[3] Xét kháng cáo của anh T1 thấy rằng: theo các giấy nợ ngày 09-11-2016 số tiền 150.000.000 đồng; ngày 03-12-2019 số tiền 300.000.000 đồng; ngày 26-02-2020 số tiền 250.000.000 đồng. Tổng cộng 700.000.000 đồng, có nội dung là

Nguyễn Thanh T1 mượn tiền của chú 5 Bạn. Quá trình giải quyết, anh T1 thừa nhận chữ ký và chữ viết họ tên "Nguyễn Thanh T1" và dòng chữ *"có mượn tiền của anh: chú năm bạn"*, trong các giấy nợ trên là do anh viết và ký. Tuy nhiên, anh T1 cho rằng số tiền ghi trong giấy nợ là anh vay của bà M, trả góp gần hết số nợ trên nhưng anh không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho việc trả nợ và vay tiền của bà M. Trong khi bà M trình bày bà là trung gian giới thiệu để anh T1 vay tiền của ông D, ông T1 có đưa cho bà 200.000.000 đồng để trả tiền gốc cho ông D, khoản nợ 500.000.000 đồng là anh T1 nợ ông D không phải nợ bà, tên "05 Bạn" chính là tên gọi khác của ông Lê Thành D. Do đó, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D, buộc anh T1 phải có nghĩa vụ trả cho ông D số tiền 500.000.000 đồng là có căn cứ. Anh T1 kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ gì mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên anh T1 phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 cụ thể:

Số tiền anh T1 phải có nghĩa vụ thanh toán là 500.000.000 đồng phải chịu án phí là 20.000.000 đồng + (100.000.000 đồng x 4%) = 24.000.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên anh T1 phải chịu án phí phúc thẩm số tiền 300.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14.

[6] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Thanh T1;

Giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số 145/2023/DSST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự, khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thành D đối với anh Nguyễn Thanh T1 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc anh Nguyễn Thanh T1 có nghĩa vụ trả cho ông Lê Thành D số tiền 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng. Ghi nhận ông Lê Thành D không yêu cầu tính tiền lãi.

2. *Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Thanh T1 phải chịu số tiền 24.000.000 (hai mươi bốn triệu) đồng.

- Ông D không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ông D số tiền 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0013572 ngày 09-6-2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

4. Về án phí phúc thẩm dân sự: anh Nguyễn Thanh T1 phải chịu số tiền 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0014091 ngày 23-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; (anh T1 đã nộp đủ án phí).

5. *Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TPHCM;
- VKSNDCC tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện Huyện DMC;
- CCTHADS huyện Huyện DMC;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Tâm